

Số: 79/BC-CTLNNS

Ninh Sơn, ngày 29 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng tiêu cực phục vụ kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV (Từ ngày 01/10/2023 đến ngày 31/7/2024)

Thực hiện Văn bản số 803/TTT-NV3 ngày 15/7/2024 của Thanh tra tỉnh về việc đề nghị báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng phục vụ kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV

Căn cứ tình hình thực hiện nhiệm vụ của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn (viết tắt là Công ty) báo cáo, như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PCTN,TC

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

1.1. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến pháp luật

Xác định công tác phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ cấp thiết và thường xuyên. Trong những năm qua, Công ty thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt pháp luật về PCTN được thực hiện thông qua các buổi sinh hoạt của Chi bộ, Công ty và tại các cuộc họp định kỳ, đột xuất của đơn vị. 100% CNV, người lao động được quán triệt, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Tổ chức xây dựng Kế hoạch, Chương trình phòng, chống tham nhũng với nội dung tập trung vào các lĩnh vực dễ sai phạm, ban hành các văn bản chỉ đạo, phối hợp cùng các Tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng như: Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản”; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cơ

quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc; Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; các Nghị định, Thông tư và các văn bản pháp luật khác có liên quan của các Cấp, Sở, ngành về phòng, chống tham nhũng đến Đảng viên, Đoàn viên, toàn thể CNV, người lao động biết và thực hiện cùng tham gia giám sát theo quy định.

Công tác chỉ đạo, triển khai việc thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN luôn được duy trì, đẩy mạnh, khẳng định mạnh mẽ quyết tâm chống tham nhũng của Chi bộ, Công ty và được đảng viên, CNV và người lao động đồng tình ủng hộ, đánh giá cao, góp phần quan trọng trong việc giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương, làm trong sạch bộ máy của đơn vị.

1.2. Việc ban hành các văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng

Trong kỳ báo cáo, Chi bộ, Công ty đã ban hành văn bản đề lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, cụ thể:

- Xây dựng Kế hoạch số 50-KH/CBLNNS ngày 06/12/2023 của Chi bộ Công ty về khắc phục những hạn chế, khuyết điểm theo Thông báo số 646-TB/TU ngày 24/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Xây dựng Kế hoạch số 16/KH-CTLNNS ngày 29/02/2024 của Công ty về việc thực hiện công tác phòng chống tham nhũng năm 2024.

- Xây dựng Kế hoạch số 17/KH-CTLNNS ngày 01/3/2024 của Công ty về việc chuyển đổi vị trí công tác đối với người lao động năm 2024 theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

- Xây dựng Kế hoạch số 18/KH-CTLNNS ngày 29/02/2024 của Công ty về việc thực hiện kiểm soát xung đột lợi ích năm 2024.

- Xây dựng Kế hoạch số 11-KH/CBLNNS ngày 11/3/2024 của Chi bộ Công ty về việc tổ chức tự kiểm tra, thanh tra công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 và những năm tiếp theo.

- Xây dựng Kế hoạch số 14-KH/CBLNNS ngày 15/3/2024 của Chi bộ Công ty về việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Xây dựng Kế hoạch số 23/KH-CTLNNS ngày 05/4/2024 của Công ty Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Ngoài ra, Chi bộ chỉ đạo Công ty rà soát, ban hành các văn bản liên quan theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên như (Công văn số 45-CV/CBLNNS ngày 01/11/2023 của Chi bộ về việc triển khai tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thực hiện Quy định số 13-QĐ/HU, ngày 10/10/2023 của Huyện ủy Ninh Sơn về việc kiểm soát quyền lực và phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; Văn bản số 46/CTLNNS-TCHC ngày 30/11/2023 để chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch số 4748/KH-UBND ngày 13/11/2023 của UBND tỉnh về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp; Công văn số 49/CTLNNS-TCHC ngày 06/12/2023 của Công ty về việc rà soát khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Công văn số 01/CTLNNS-TCHC ngày 09/01/2024 của Công ty về việc tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024; Công văn số 02/CTLNNS-TCHC ngày 10/01/2024 của Công ty về việc triển khai thực hiện Văn bản số 5500/UBND-TCD tiếp tục thực hiện kiến nghị sau giám sát của HĐND tỉnh, thường trực HĐND tỉnh, các ban và Tổ đại biểu HĐND tỉnh “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh”; Công văn số 03/CTLNNS-TCHC ngày 10/01/2024 của Công ty về việc triển khai thực hiện Thông báo kết luận số 641-TB/TU ngày 17/10/2023 của Thường trực tỉnh ủy về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp; Văn bản số 03-CV/CBLNNS ngày 26/01/2024 của Chi bộ Công ty về việc tiếp tục tăng cường chỉ đạo công tác tự kiểm tra, giám sát về phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 và những năm tiếp theo; Công văn số 05/CTLNNS-TCHC ngày 25/3/2024 của Công ty về việc triển khai thực hiện Kết luận của Ban Chỉ đạo TW về PCTNTC tại Phiên họp thứ 25 của Ban Chỉ đạo ngày 05/02/2024; Công văn số 09 /CTLNNS-TCHC ngày 23/4/2024 của Công ty về việc triển khai thực hiện Công văn số 5232-CV/TU ngày 03/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Văn bản số 27-CV/CBLNNS ngày 13/5/2024 của Chi bộ Công ty về việc triển khai thực hiện Văn bản số 1663-CV/HU ngày 26/4/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Thông báo Kết luận số 41-TB/BCĐTW của Ban Chỉ đạo trung ương về PCTNTC).

1.3. Đánh giá việc tổ chức thực hiện

Trong 06 tháng đầu năm, Công ty đã tổ chức thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống tham nhũng thể hiện trong nội dung qua các báo cáo định kỳ, đột xuất theo chuyên đề, đã kịp thời đánh giá những nội dung làm tốt, những nội dung còn hạn chế để kịp thời chấn chỉnh.

Ngoài ra, định kỳ, đột xuất, Công ty đều tổ chức rà soát, đánh giá, báo cáo tình hình triển khai, thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng gửi Thanh tra tỉnh, Ủy ban kiểm tra Huyện ủy theo quy định để kịp thời chỉ đạo.

1.4 Tình hình tổ chức, phân công trách nhiệm, tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng

Trên cơ sở Quyết định số 98/2017/QĐ-UBND ngày 11/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Điều lệ, tổ chức hoạt động của Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Ninh Sơn, Công ty đã xây dựng ban hành Quyết định số 55/QĐ-CTLNNS ngày 19/5/2023 của Công ty ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Phòng nghiệp vụ, các Trạm, Chốt QLVR và cơ cấu tổ chức của Công ty, gắn với trách nhiệm, nhiệm vụ của các Tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn thanh niên) và Ban thanh tra Nhân dân qua đó đã phân công trách nhiệm, tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng với nòng cốt là cán bộ chủ chốt có năng lực, trình độ tại các phòng, trạm, chốt đã mang lại hiệu quả cao.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

2.1. Thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động

Xác định nhiệm vụ trọng tâm của Luật Phòng, chống tham nhũng là xây dựng một cơ chế phòng ngừa tham nhũng toàn diện và sâu rộng, qua đó góp phần xây dựng một cơ chế quản lý công khai, minh bạch để “không thể tham nhũng”. Do đó việc bảo đảm và tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động Công ty là một nội dung hết sức quan trọng, nhằm mục đích nâng cao hiệu quả phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng.

Công ty đều tổ chức rà soát, điều chỉnh, xây dựng, ban hành các quy định liên quan đến các chế độ, định mức với sự tham gia góp ý của Công đoàn, CNV và người lao động, qua đó góp phần thực hiện quyền, nghĩa vụ của người lao động và của người sử dụng lao động. Sau khi ban hành, đều niêm yết công khai tại đơn vị, các phòng, trạm QLVR Công ty theo quy định. Bố trí, lắp đặt các hòm thư góp ý ở vị trí phù hợp tại văn phòng, các trạm QLVR Công ty để CNV, người lao động và người dân thuận lợi trong việc tố giác các hành vi vi phạm nhất là các vi phạm liên quan đến tham nhũng, tiêu cực.

Việc chi tiêu mua sắm tài sản, vật dụng tại Công ty được thẩm định chặt chẽ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật về mua sắm tài sản.

Tại Hội nghị CNV và người lao động hàng năm, Ban lãnh đạo Công ty đều báo cáo công khai về toàn bộ kết quả thu, chi tài chính, tình hình về quản lý và sử dụng các nguồn vốn của năm trước và kế hoạch trong năm theo đúng quy định của pháp luật.

2.2. Việc xây dựng ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Công ty đã chỉ đạo các phòng nghiệp vụ phối hợp, rà soát, điều chỉnh, xây dựng ban hành quy chế chi tiêu nội bộ; xây dựng kế hoạch về các nguồn thu, nguồn chi hợp lý đảm bảo theo quy định hiện hành gắn với tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí phù hợp với đặc điểm, điều kiện của Công ty, cụ thể:

- Quyết định số 09/QĐ-CTLNNS ngày 31/01/2024 của Công ty về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024.

Đồng thời, triển khai thực hiện đầy đủ và đồng bộ cơ chế quản lý tài chính theo chế độ quy định; thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ngân sách Nhà

nước trong tất cả các khâu: lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý sử dụng kiểm soát chi, quyết toán kinh phí, chấp hành chế độ thanh tra, kiểm tra, kiểm toán...

2.3. Việc xây dựng thực hiện quy tắc ứng xử của CNV, người lao động

Chi bộ, Công ty tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định về kỷ luật, kỷ cương trong toàn đơn vị, cụ thể hóa Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc Đề án Văn hóa công vụ để rà soát, xây dựng Nội quy, Quy chế và các văn bản có liên quan nhằm nâng cao văn hóa công vụ, góp phần hình thành phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, người lao động của Công ty; đảm bảo tính chuyên nghiệp, liêm chính, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực hiện nhiệm vụ của đơn vị. Để đạt hiệu quả, thống nhất cao trong toàn đơn vị trước khi ban hành và áp dụng đều được Công ty tổ chức lấy ý kiến và niêm yết công khai tại trụ sở theo quy định, như:

- Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn (Quyết định số: 147/QĐ-CTLNNS ngày 31/12/2023).

- Quy chế tiếp công dân của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn (Quyết định số: 144/QĐ-CTLNNS ngày 31/12/2023).

- Quy chế thực hiện văn hóa doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn (Quyết định số: 41/QĐ-CTLNNS ngày 01/7/2024)

- Quy chế quản lý và sử dụng con dấu và chứng thư số, chữ ký số của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn (Quyết định số 42/QĐ-CTLNNS ngày 01/7/2024).

Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định công tác phòng, chống “Tham nhũng vặt” theo Chỉ thị số 62-CT/TU ngày 19/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng chính phủ (Kế hoạch số 23/KH-CTLNNS ngày 05/4/2024). Ngoài ra, Chi bộ, Công ty tổ chức lắp đặt camera giám sát, hòm thư góp ý ở những vị trí nhạy cảm để đảm bảo tính minh bạch, khách quan, đồng thời góp phần ngăn chặn hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu. Đồng thời chỉ đạo phòng Tổ chức – Hành chính phối hợp cùng các bộ phận liên quan tăng cường công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất với các nội dung trọng tâm trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, việc thực hiện chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử, nội quy, quy chế của Công ty nhằm nhắc nhở chấn chỉnh kịp thời luôn nêu cao tinh thần nêu gương, quan tâm chỉ đạo trong công tác phòng, chống tham nhũng; quán triệt nghiêm túc việc xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu bộ phận nếu để xảy ra tham nhũng.

2.4. Thực hiện việc bổ nhiệm, luân chuyển vị trí công tác

Thực hiện Điều 24 Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 quy định “Cơ quan, tổ chức, đơn vị theo thẩm quyền có trách nhiệm định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình nhằm phòng ngừa tham nhũng”. Công ty thường xuyên rà soát, chuyển đổi vị trí công tác của nhân viên giữa các trạm QL BVR, chốt QL BVR với nhau và thường xuyên tổ chức đánh giá công tác

chuyển đổi nhằm thực hiện công tác phòng ngừa tiêu cực, cũng như tình trạng nhũng nhieu, gây phiền hà xảy ra trong lực lượng QLBR với phương châm không để cán bộ, công nhân viên QLBR ở một vị trí, địa bàn công tác trong thời gian dài việc luân chuyển, bổ nhiệm, ban hành Kế hoạch số 17/KH-CTLNNS ngày 01/3/2024 của Công ty về việc chuyển đổi vị trí công tác đối với người lao động năm 2024 theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ, để làm cơ sở triển khai thực hiện.

Kết quả trong kỳ báo cáo, Công ty đã thực hiện chuyển đổi 15 vị trí công tác (từ 15/10/2023 đến nay).

2.5. Kết quả thực hiện ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt.

Tiếp tục rà soát, ban hành Văn bản số 08/CTLNNS-TCHC ngày 19/4/2024 của Công ty về việc triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, bám sát chủ đề hành động chuyển đổi số của tỉnh năm 2024 là: ***“Phát triển kinh tế số với 04 trụ cột: Thương mại điện tử-thanh toán không dùng tiền mặt; số hóa các ngành kinh tế; Quản trị số; Dữ liệu số, tạo động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững”***, tập trung vào các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể theo Kế hoạch số 03-KH/BCĐCĐS ngày 14/3/2024 của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số Tỉnh ủy Ninh Thuận; tiếp tục triển khai, thực hiện chi, trả các chế độ chính sách, pháp luật liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của CNV, người lao động trong Công ty như chế độ trả lương, trả thưởng, thu nhập tăng thêm, tiền ăn giữa ca và các chế độ khác thông qua tài khoản ngân hàng và được công khai trên Zalo nhóm của Công ty sau khi thực hiện chi trả.

2.6. Thực hiện việc niêm yết, công khai minh bạch về tài sản và thu nhập cá nhân đối với các đối tượng thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập cá nhân theo quy định.

Công ty đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, triển khai đúng trình tự từ bước lập danh sách, xây dựng kế hoạch, cho đến công khai các bản kê khai, báo cáo đầy đủ các nội dung gửi về Thanh tra tỉnh theo quy định. Qua đó, các đối tượng thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập thực hiện việc kê khai nghiêm túc, công tác công khai các bản kê khai được thực hiện đúng thời gian, nội dung quy định, đạt tỷ lệ 100 (%) số người đã kê khai/số người thuộc diện phải kê khai (Báo cáo số 129/BC-CTLNNS ngày 28/12/2023), đồng thời tổ chức công khai bằng hình thức niêm yết tại đơn vị với 08 bản kê khai theo đúng quy định.

Ngoài ra, đã triển khai, tổ chức công khai minh bạch về tài sản và thu nhập đối với 02 trường hợp thuộc đối tượng thực hiện công tác cán bộ (quy hoạch và bổ nhiệm) bằng hình thức công bố tại hội nghị trước khi tổ chức lấy phiếu tin nhiệm theo đúng quy định.

3. Kết quả công tác thanh tra và phát hiện, xử lý tham nhũng và giải quyết khiếu nại, tố cáo

3.1. Đánh giá việc phát hiện hành vi tham nhũng

- Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, thanh tra, giám sát
 - + Qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của cơ quan, đơn vị: công tác tự kiểm tra nội bộ được chú trọng nhằm phòng ngừa, phát hiện các hành vi tiêu cực, tham nhũng: Trong kỳ không có trường hợp nào vi phạm.
 - + Qua công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức Đảng: Qua kiểm tra, giám sát của cấp ủy, Chi bộ chưa phát hiện hành vi tham nhũng xảy ra.
 - + Qua hoạt động thanh tra: Trong năm không có tập thể, cá nhân nào vi phạm hành vi tham nhũng.
- Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua phản ánh, tố cáo: Trong kỳ không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.
- Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua điều tra, truy tố, xét xử: Không có.

3.2. Đánh giá việc xử lý tham nhũng

- Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân: Không có
- Kết quả xử lý hình sự người có hành vi tham nhũng: Không có
- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của vụ việc tham nhũng: Không có.

3.3. Đánh giá kết quả xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN

- Kết quả xử lý vi phạm trong thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị: Không có
- Kết quả xử lý vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn: Không có
- Kết quả xử lý vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị: Không có
- Kết quả xử lý vi phạm quy định về xung đột lợi ích: Không có
- Kết quả xử lý vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác: Không có
- Kết quả xử lý vi phạm quy định về báo cáo, xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng: Không có
- Kết quả xử lý hành vi vi phạm đối với người kê khai TSTN và xử lý hành vi vi phạm khác trong kiểm soát TSTN: Không có

3.4. Đánh giá kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, giải quyết đơn tố cáo, phản ánh

- Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra: Không có
- Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác giải quyết đơn tố cáo, phản ánh: Không có

3.5. Đánh giá kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án

- Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử: Không có

- Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác thi hành án: Không có

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Ưu điểm.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của các Cấp, ngành, sở. Cấp uỷ, Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên quan tâm và chú trọng đến công tác phòng, chống tham nhũng, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên trong việc chỉ đạo, điều hành, song song với công tác kiểm tra, đôn đốc; một số giải pháp phòng ngừa tham nhũng đã phát huy được hiệu quả trong việc hạn chế phát sinh tiêu cực, tham nhũng đã đạt được những kết quả nhất định, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của từng CNV, người lao động. công tác phòng, chống tham nhũng đã có bước tiến quan trọng. Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng được quan tâm, thực hiện nghiêm túc, một số mặt đã có chuyển biến rõ nét như: công khai thực hiện tốt chính sách quản lý tài chính, tài sản; công tác cán bộ đã được công khai minh bạch trong tất cả các khâu như tuyển dụng, đào tạo, đề bạt và việc thực hiện công khai minh bạch về tài sản và thu nhập đúng đối tượng, đúng thời gian theo quy định. Công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát được tăng cường; công tác thông tin tuyên truyền, đổi mới về nội dung và chất lượng luôn được triển khai thường xuyên, kết hợp lồng ghép trong các buổi họp giao ban thường kỳ hằng tháng, quý của Công ty đã góp phần tích cực trong công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Hạn chế, nguyên nhân.

Việc tổ chức thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng đôi khi còn lúng túng, chưa kịp thời. Công tác tự kiểm tra, kiểm tra nội bộ còn hạn chế, tâm lý ngại đấu tranh với các biểu hiện tham nhũng, tiêu cực trong một số CNV và người lao động trong Công ty vẫn còn do đó chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong phát hiện, tố giác cũng như xử lý tham nhũng, tiêu cực.

Đối với việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về công khai minh bạch gắn với công tác phòng, chống tham nhũng, do điều kiện, nhiệm vụ đặc thù của Công ty, nhất là cán bộ, đảng viên các trạm QL BVR đóng ở nhiều địa bàn, cách xa nhau, thông tin liên lạc, đi lại khó khăn nên khi tập hợp CNV và người lao động để họp quán triệt có phần khó khăn, hạn chế.

Một số lao động là người đồng bào dân tộc, lao động có trình độ phổ thông chưa qua đào tạo nên còn hạn chế trong việc nghiên cứu, nắm bắt, truyền đạt thông tin, do đó ít nhiều ảnh hưởng đến công tác triển khai thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Đường lối, Chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trọng tâm là thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/01/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản; các quy định về công khai minh bạch của Luật phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị số 12-CT/TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực” gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ chính trị, thường xuyên thông tin, phổ biến pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thông qua Hội nghị Người lao động cuối năm, các cuộc họp trong công ty nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, ý nghĩa của công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của từng phòng, từng người trong Công ty.

Trong quá trình tuyên truyền, do điều kiện đi lại khó khăn, Công ty sẽ thực hiện bằng nhiều hình thức như: photocopy (đối với văn bản giấy) hoặc gửi Email, Zalo, công bố trên trang thông tin điện tử (Website)... các tài liệu văn bản (đối với văn bản điện tử) đến các trạm QLVR để người lao động tự nghiên cứu cập nhật và thực hiện.

Thường xuyên thông tin tuyên truyền về gương người tốt, việc tốt, tập thể, cá nhân tiêu biểu trong công tác phòng chống tham nhũng để tạo sức lan tỏa trong việc phổ biến cũng như thực hiện.

Tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; công khai, minh bạch trong hoạt động của đơn vị nhằm phòng ngừa tham nhũng, lãng phí; chấp hành nghiêm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn; thường xuyên rà soát, sửa đổi các định mức, tiêu chuẩn không còn phù hợp. Trước khi ban hành cần lấy ý kiến góp ý của CNV và người lao động.

Triển khai thực hiện tốt Quy chế chi tiêu nội bộ; thực hiện công tác chuyên đổi vị trí công tác CNV, người lao động phải phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; Phát huy vai trò của tổ chức đoàn thể, Ban Thanh tra nhân dân và Ủy ban kiểm tra của Chi bộ trong kiểm tra, giám sát thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, nhất là lĩnh vực thu chi tài chính, quản lý tài sản công, công tác tổ chức ... Phát huy thật sự tính dân chủ trong đơn vị; nâng cao vai trò tiên phong gương mẫu của người quản lý, đảng viên, cấp ủy đơn vị.

Tăng cường bồi dưỡng đạo đức, phẩm chất chính trị và trách nhiệm công việc cho Người quản lý và toàn thể Người lao động, chấn chỉnh lề lối làm việc, kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với CNV, người lao động nhằm xây dựng đội ngũ có năng lực, phẩm chất đạo đức, kỷ cương, liêm chính. Nâng cao vai trò,

trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, người đứng đầu, gương mẫu trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Thực hiện nghiêm các kiến nghị của các cơ quan chức năng qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

Đối với Người quản lý và Người lao động vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phải kiên quyết xử lý trách nhiệm cá nhân.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng phục vụ kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV (từ ngày 01/10/2023 đến ngày 31/7/2024) của Công ty báo cáo Thanh Tra tỉnh xem xét, tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (báo cáo);
- Chi bộ C.ty (báo cáo);
- Giám đốc, các P. Giám đốc;
- Công đoàn, Đoàn Thanh niên;
- Lưu: VT, TCHC.



GIÁM ĐỐC

Phan Văn Tâm

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG,
TIÊU CỰC**

Số liệu tính từ ngày: 15/10/2023 đến ngày 31/7/2024

(Kèm theo Báo cáo số:/BC-CTLNNS ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Công ty)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	17
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	5
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	01
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTNTC	Lượt người	44
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	Cuộc	0
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	Cuộc	0
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	0
	Kiến nghị xử lý hành chính		
10	+ Tập thể	Tập thể	0
11	+ Cá nhân	Người	0
	Kiến nghị xử lý hình sự		
12	+ Số vụ	Vụ	0
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		

14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	5
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	15
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
33	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0

34	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	8
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
43.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	0
43.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	

51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	0
<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>			
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>			
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>			
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>			
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
<i>Qua điều tra tội phạm</i>			
66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0

67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XÂY RA THAM NHŨNG		
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm đề xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm đề xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm đề xảy ra tham nhũng	Người	0
74.1	<i>Khiển trách</i>	Người	
74.2	<i>Cảnh cáo</i>	Người	
74.3	<i>Cách chức</i>	Người	
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
76.1	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	
76.2	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	
76.3	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	
76.4	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		

81	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
82	Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
83	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
83.1	<i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu	
83.2	<i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	Triệu	
84	Đất đai	m ²	0
84.1	<i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i>	m ²	
84.2	<i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp</i>	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
85	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Đất đai	m ²	0
	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (Số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp và phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo		0
88	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo		0
89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự		0
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự		0
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính		0
92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính		0
	PHONG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
93	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
94	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0
95	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0
96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0

98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
100	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

Ghi chú:

- Khi báo cáo các đơn vị không sửa đổi nội dung các tiêu chí thống kê trong biểu số liệu.
- Không thống kê số liệu vào những mục nội dung mà cột mã số (MS) và cột đơn vị tính trong biểu mẫu để trống.
- Các địa phương chỉ đưa vào biểu mẫu này số liệu thống kê về kết quả công tác PCTNTC của địa phương, không thống kê kết quả của các cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn.
 - (1) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo.
 - (2) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo.

Biểu số: 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

Số liệu tính từ ngày. 15/10/2023 đến ngày 31/7/2024

(Kèm theo Báo cáo số: .../BC-CTLNNS ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Công ty)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	-	-	-	-	-
2					
Tổng số					

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI
DỤNG ĐỂ THAM NHỮNG, TIÊU CỰC^(*)**

Số liệu tính từ ngày. 15/10/2023 đến ngày 31/7/2024

(Kèm theo Báo cáo số: .../BC-CTLNNS ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Công ty)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	-	-	-	-	-	-	-
2							
Tổng số:							

Hướng dẫn cách ghi biểu:

(*) Phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố xét xử, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

- Cột (4), (5): Điền dấu "x".

- Cột (6): Nhập nội dung khi tích "x" tại Cột (5).